

Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày 12-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 635/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Thị D, sinh ngày 02/3/1963 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 14/40 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 2^E/646 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Hồng L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2018 đến ngày 05/7/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị D: Ông Nguyễn Văn Chanh - Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Nhân và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo từ chối người bào chữa cho mình.

Người làm chứng và chứng kiến:

Anh Nguyễn Hồng L, anh Hà Xuân T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 ngày 02/7/2018, tại khu vực cầu vượt đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái Đỗ Thị D 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh chứa 01 túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy, có khối lượng 50,0477 gam, là loại Methamphetamine (ma túy “đá”). Khi bị bắt giữ, Đỗ Thị D ngồi sau xe mô tô BKS 15B2-111.24 do Nguyễn Hồng L là chồng của D điều khiển. Kiểm tra xe máy không phát hiện thu giữ gì. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Thị D, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị D khai nhận: Do có mục đích mua ma túy để bán kiếm lời nên trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02 - 03 ngày, D vào khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy “đá” giá 5.000.000 đồng mang về nhà cất giấu. Khoảng 08 giờ 00 ngày 02/7/2018, có một nam giới gọi điện từ số thuê bao 0961896801 đến điện thoại của D hỏi mua khoảng 20-30 gam ma túy đá. Người nam giới này D quen khi đi mua ma túy đá ở đường tàu Mê Linh, D cho anh ta số điện thoại nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ của anh ta. D đồng ý và hẹn chiều gặp để bán ma túy. Khoảng hơn 16 giờ 00 cùng ngày, người nam giới liên lạc lại với D và hẹn chiều muộn gặp ở khu vực siêu thị Big C, đường Lê Hồng Phong để kiểm tra chất lượng ma túy đá rồi mới mua. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, người nam giới trên lại nhắn vào điện thoại của D hỏi D có “kẹo” (ma túy dạng thuốc lắc) không, nếu có thì chuẩn bị cho anh ta 100 cái lát nữa gặp thì anh ta và khách lấy luôn cùng ma túy “đá”. D điện lại cho người nam giới trên nói là không có “kẹo”, chỉ có ma túy “đá”. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, D cầm vỏ bao thuốc lá 555 chứa 01 túi nilon đựng ma túy đá rồi nhờ chồng là Nguyễn Hồng L chở bằng xe mô tô BKS 15B2 – 111.24 đến chỗ hẹn trước với người nam giới mua ma túy “đá”. Khi đi, D chỉ nói với chồng là chở ra siêu thị Big C mua bánh mì và sữa, chồng D không biết D mang theo ma túy. Khi đi đến chân cầu vượt gần siêu thị Big C, đường Lê Hồng Phong, Hải Phòng thì Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên tay trái D đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá 555 chứa 01 túi nilon đựng ma túy đá. Đây là lần đầu tiên D bán ma túy cho người khác.

Kiểm tra chi tiết điện thoại của D, phần chi tiết cuộc gọi và tin nhắn tới điện thoại của D có tin nhắn và cuộc gọi thể hiện việc trao đổi mua bán ma túy giữa D với số điện thoại thuê bao 0961896801 như trên.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt: Đỗ Thị D: Từ 16 năm đến 17 năm tù.

Phạt tiền bị cáo: Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo Đỗ Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm. Theo điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, bị cáo được chỉ định người bào chữa; tuy nhiên, tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt; bị cáo đã từ chối người bào chữa và tự mình thực hiện quyền bào chữa. Căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Do có mục đích mua ma túy để bán kiếm lời, ngày 30/01/2018, Đỗ Thị D đã vào khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 1 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng mang về nhà cất giấu. Khoảng 08h 00 ngày 02/7/2018, có một người đàn ông gọi điện từ số thuê bao 0961896801 đến điện thoại của D hỏi mua 20 – 30 gam ma túy đá, D đồng ý và hẹn chiều gặp để bán ma túy. Ngoài ra, người nam giới này còn hỏi mua của D 100 viên thuốc lắc nhưng D không có mà chỉ có ma túy đá. Đến 19h00 phút cùng ngày, D cầm theo vỏ bao thuốc lá 555 chứa 01 gói ma túy rồi nhờ chồng là Nguyễn Hồng L chở đến chỗ hẹn giao ma túy (D không nói cho L biết mục đích đi giao ma túy mà chỉ nhờ L chở đi siêu thị Big C để mua đồ, L cũng không biết việc D cầm theo ma túy đi bán và không biết việc D mua bán trái phép chất ma túy). Trên đường đi, đến chân cầu vượt gần siêu thị Big C thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ số ma túy. Qua giám định, số ma túy thu giữ của D có khối lượng 50,0477 gam là loại Methamphetamine. Bị cáo có hành vi mua ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời, do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đỗ Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Theo Kết luận giám định, lượng ma túy bị cáo mua bán có khối lượng là 50,0477 gam là loại Methamphetamine nên bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải xử phạt bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D để sung quỹ Nhà nước.

- Về thu lợi bất chính:

[8] Bị cáo D mua ma túy để bán nhằm mục đích kiếm lời, tuy nhiên, bị cáo chưa bán được ma túy đã bị bắt nên chưa thu lợi bất chính.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc bị cáo sử dụng để liên lạc với người mua ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Thị D: 16 (Mười sáu) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen bạc, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

